TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/**2023/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn G**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1993 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc S, sinh năm 1966 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai, vợ là Hàn Thị Vân A, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Ngọc H**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1997 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc S, sinh năm 1966 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 13/01/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1973 tại xã Đ1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ1, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1943 và bà: Trịnh Thị K, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai, vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn C**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1996 tại xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trương Văn T**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1989 tại xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Q, sinh năm 1958 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Cố Văn T**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ3, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cố Văn T1, sinh năm 1964 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trịnh Ngọc C, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

3. Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

4. Anh Lê Văn N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Đều ở tại: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 01/9/2022, Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H (em trai G) cùng với Lê Văn Cương (sinh năm 1992), Lê Văn N (sinh năm 1996), Trịnh Ngọc C, Lê Văn T1, Trịnh Văn H1, Khương Thanh T (đều sinh năm 1993, ở Y, xã Đ, huyện Yên Định) đi hát tại phòng Vip 1, quán Karaoke C Dương, thuộc địa phận thôn H, xã Đ1, huyện Yên Định. Trong quá trình hát, Trịnh Ngọc C phát sinh mâu thuẫn với G và Huy trong việc thanh toán tiền, cả ba ra khu vực sảnh trước cửa phòng khách quán hát đứng to tiếng, xô đẩy nhau, còn H và Nam đi về trước. Lúc này, Lê Văn T1 ở trong phòng hát thấy C, G và Huy ra ngoài lâu không vào nên từ phòng hát đi ra, thấy C xảy ra xô xát đánh nhau với Huy thì T1 và G cũng lao vào dùng tay không đánh nhau, vật nhau xuống nền bê tông làm G bị thương ở vùng mặt. Sau đó được quản lý quán và mọi người can ngăn nên Huy, T1, C và G không đánh nhau nữa.

Sau khi thanh toán tiền hát, G, Huy, T1 ra ngoài cổng quán hát tiếp tục chửi bới, G gọi điện thoại cho H nói bị đánh nên Nam chở H quay lại quán hát. Biết G bị T1 và C đánh nên H cầm 01 con dao nhặt được trước cổng quán (loại dao thái, dài khoảng 25-30cm, màu nâu đen, không có cán) cùng G lùa T1 ra khu vực ngoài quán hát nhưng không lùa kịp nên quay lại quán hát lùa Trịnh Ngọc C, đến sân của quán hát thì túm được Trịnh Ngọc C, H giơ dao định chém Trịnh Ngọc C thì G can ngăn, giật con dao khỏi tay H. H đấm 01 cái vào mặt Trịnh Ngọc C thì C chạy vào phòng khách, H và G đuổi theo, sau đó H dùng 01 cái chén uống nước ném về phía C nhưng không trúng. Thấy các đối tượng đánh nhau trong quán do mình quản lý, Nguyễn Tuấn C cầm 01 cây gậy bóng chày dọa đánh thì G cầm dao, H cầm 01 điếu cày ở phòng khách của quán đi ra ngoài phía cổng quán nhưng cổng bị C khóa từ trước nên không mở được thì G trèo đứng trên tường rào đợi H trèo qua để đi về. Cùng lúc này, Nguyễn Văn Đ nghe thấy có người phá quán nên trèo tường từ bên ngoài vào trong sân, thấy Nguyễn Tuấn C đang cầm gậy bóng chày đứng trên hè thì giật lấy gậy, chạy về phía H và G, Nguyễn Tuấn C đi vào trong quán lấy 02 vỏ chai bia ném về phía H và G, Đ cầm gậy bóng chày đánh H thì H dùng điếu cày đỡ làm gậy rơi ra, Đ tiếp tục nhặt gậy lên, đập liên tiếp 02 cái nữa về phía H. Thấy H

bị đánh, G đứng trên tường nhảy xuống sân, dùng dao chém 01 cái vào người Đ, Đ giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào cẳng tay, G tiếp tục chém 01 cái nữa vào lưng Đ. Lúc này, Trương Văn T và Cố Văn T (là khách đến hát và là người quen của Nguyễn Tuấn C) đến lao vào đánh nhau với H; T1 dùng chân đạp liên tiếp hai cái vào người và đầu của H thì bị H dùng điếu cày đập 01 cái vào chân trái, T1 tiếp tục dùng tay đấm 1-2 cái vào người H. Sau đó, T lao vào đánh H thì bị H đánh ngã, khi T đang cúi người xuống thì bị G cầm dao chém 01 nhát vào đỉnh đầu, sau đó hai bên lao vào đánh nhau lộn xộn, G tiếp tục cầm dao chém về phía T thì T giơ tay trái lên đỡ và bị trúng vào nách trái. G tiếp tục cầm dao chém về phía Đ thì bị Đ cầm gậy bóng chày đập vào tay cầm dao làm G bị đứt đốt 1 ngón 2 bàn tay phải. Nguyễn Tuấn C tiếp tục cầm 02 vỏ chai bia ném tiếp về phía G, G cầm dao chém 01 cái vào người T, Đ cầm gậy đập 01 cái vào người H. Sau đó, T, T1, Đ rút lui vào trong quán, còn H và G trèo tường đi về (BL số 345-368, 381-396, 410-425, 439-453, 466-480, 492-502).

Qúa trình điều tra xác định, Nguyễn Văn Đ bị 01 vết thương rách da cẳng tay phải, kích thước 4cm, đã khâu; 01 vết chày xước da rớm máu tại vùng lương bên phải, kích thước 7cm. Trương Văn T bị 01 vết rách da đã khâu chỉ dài 1,5cm tại mặt trước cẳng chân trái; 01 vết rách da đã khâu chỉ dài 6,5cm ở vùng đỉnh đầu; 01 vết rách da đã khâu chỉ và đặt ống dẫn lưu ở nách trái, dài 5cm. Trịnh Văn G bị 01 vết trầy xước da, kích thước dài 1cm, phía trên cung mày trái; 01 vết rách da kích thước 1,5cm tại đuôi lông mày trái; sưng nề bầm tím, trầy xước da diện 4x2,5cm tại gò má trái; cụt đốt 1 ngón 2 bàn tay phải; 01 vết xây xước da vùng giữa lưng bên trái, kích thước 8,5x3,5cm; 01 vết rách da đã khâu chỉ dài 2,5cm vùng đỉnh đầu; 01 vết rách da gò má trái; vùng môi bị thâm, bầm tím. Trịnh Ngọc C bị 01 vết sưng gò má trái, kích thước khoảng 4x4cm (BL số 227, 266, 275, 301, 505).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 872/2022/TTPY ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Đ là 03% (BL số 288).

Tại bản kết luận giám định pháp ly về thương tích số 796/2022/TTPY ngày 17/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trương Văn T là 04% (BL 320).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 830/2022/TTPY ngày 23/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa (BL 243), xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Văn G là 12% (Trong đó có 05% thương tích do đánh nhau với Lê Văn T1 gây nên).

Cũng trong quá trình điều tra xác định, ngoài hậu quả đánh nhau, gây thương tích cho Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn G, Trương Văn T, Trịnh Ngọc H, Trịnh Ngọc C như đã nêu trên thì khi sự việc xảy ra còn ném vỏ chai bia, chén uống nước, điếu

cày tại quán là tài sản của quán hát nhưng có giá trị nhỏ nên Nguyễn Tuấn C không yêu cầu gì.

Về vật chứng vụ án gồm: - 01 gậy bằng kim loại màu xám trắng, đen dài 70cm, đường kính nơi rộng nhất là 05cm, có chữ BAT, đầu gậy bị móp méo;

- 22 mảnh võ thủy tinh có nhiều hình dạng, kích thước;

- 01 đoạn ống điếu cày vỡ, dài 20cm, đường kính nơi rộng nhất là 04cm, có quấn băng dính màu đen trên thân;

- 01 đoạn điếu cày có chiều dài 45cm, đường kính 4,3cm, thân điếu được quấn băng dính đen, chân điếu cày bằng nhựa màu trắng, làm bằng tre;

- 06 mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước;

Các vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 con (dạng dao thái, mũi bằng) dài khoảng 25cm, lưỡi dao bằng kim loại, không có cán và 01 thanh gỗ dài khoảng 20 – 30cm, rộng khoảng 3cm mà G và C dùng để đánh nhau sau đó vứt lại tại hiện trường. Qúa trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSYĐ ngày 24/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn C phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; Trương Văn T và Cố Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt các bị cáo Trịnh Văn G và Trịnh Ngọc H, mỗi bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn C, mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 318, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Cố Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 318, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn G và Trịnh Ngọc H cho UBND xã Đ, huyện Yên Định; bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Đ1, huyện Yên Định; các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Cố Văn T và Trương Văn T cho UBND xã Đ3, huyện Yên Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 que tăm bông và 01 đoạn điếu cày có chiều dài 45cm, đường kính 4,3cm, thân điếu được quấn băng dính đen, chân điếu cày bằng nhựa màu trắng, làm bằng tre đựng trong một hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Quyết Tâm, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 gậy bằng kim loại màu xám trắng, đen dài 70cm, đường kính nơi rộng nhất là 05cm, có chữ BAT, đầu gậy bị móp méo; 22 mảnh võ thủy tinh có nhiều hình dạng, kích thước; 01 đoạn ống điếu cày vỡ, dài 20cm, đường kính nơi rộng nhất là 04cm, có quấn băng dính màu đen trên thân và 06 mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước. Các vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, đều nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/9/2022, tại quán Karaoke C Dương thuộc địa phận thôn H, xã Đ1, huyện Yên Định, Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H có hành vi lùa đuổi Lê Văn T1 và Trịnh Ngọc C ở cổng quán và bên trong phòng khách của quán, H dùng 01 chén uống nước ở phòng khách ném về phía Trịnh Ngọc C. Sau đó, Trịnh Ngọc H cầm điếu cày, Trịnh Văn G cầm dao, Nguyễn Văn Đ cầm gậy bóng chày, Nguyễn Tuấn C dùng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm la hét, chửi bới và xông vào đánh nhau. Thấy có người đánh nhau, Cố Văn T và Trương Văn T vào can ngăn nhưng bị H và G đánh nên cũng tham gia đánh nhau. Hậu quả làm cho Nguyễn Văn Đ, Trịnh Văn G, Trương Văn T, Trịnh Ngọc H, Trịnh Ngọc C bị thương, một số đồ đạc của quán hát bị đạp phá, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán, gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội trên địa bàn.

Lời khai nhận của các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn C la hét, chửi bới, dùng các H khí nguy hiểm đánh nhau gây thương tích, một số đồ đạc của quán hát bị đập phá, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của quán, đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Cố Văn T và Trương Văn T chỉ dùng tay chân tham gia vào việc đánh nhau, gây rối trật tự công cộng cùng các bị cáo khác nên đã phạm vào tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án Gây rối trật tự công cộng có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến sự hoạt động của quán hát. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung nên cần thiết phải lên mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm, các bị cáo phạm tội không có sự phân công bàn bạc từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Trịnh Văn G và Trịnh Ngọc H là người trực tiếp tham gia từ đầu, dùng hung khí nguy hiểm nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C giữ vai trò thứ hai; các bị cáo Trương Văn T và Cố Văn T tham gia sau, không dùng hung khí nguy hiểm nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án là phù hợp.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tuấn C đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều T khẩn khai báo; sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo H, G và C có ông, bà ngoại được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bị cáo Đ có mẹ là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Trương Văn T, Cố Văn T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo T khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của các bị cáo là bột phát, nhất thời nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để răn đe, giáo dục các bị cáo T người công dân tốt.

[5] Đối với hành vi gây sự đánh nhau trước khi thanh toán tiền hát tại sân trước phòng khách quán Karaoke của Trịnh Ngọc C, Trịnh Văn H1, Lê Văn T1, do hành vi xảy ra nhanh, không gây hậu quả nghiêm trọng, không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại quán. Sau khi thanh toán tiền hát, Trịnh Ngọc C và Lê Văn T1 bị G và H lùa đánh, C và T1 bỏ chạy, không gây sự đánh nhau, không ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh tại quán nên hành vi trên của Trịnh Ngọc C, Trịnh Văn H1 và Lê Văn T1 không phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Đối với Trịnh Ngọc C có bị thương tích nhưng thương tích nhẹ, không phải điều trị tại bệnh viện nên C từ chối giám định; Trịnh Văn G bị Lê Văn T1 gây thương tích nhưng cũng không có yêu cầu,

đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với những người liên quan đến hành vi này là phù hợp.

Đối với hành vi gây thương tích cho Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Trương Văn T, quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Văn N, có hành vi chở Trịnh Ngọc H quay lại quán hát sau đó xảy ra sự việc gây rối trật tự công cộng, Nam không biết H quay lại quán để làm gì, không tham gia vào việc đánh nhau, đập phá tài sản ở quán nên không phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 que tăm bông, 01 đoạn điếu cày có chiều dài 45cm, đường kính 4,3cm, thân điếu được quấn băng dính đen, chân điếu cày bằng nhựa màu trắng, làm bằng tre; 01 gậy bằng kim loại màu xám trắng, đen dài 70cm, đường kính nơi rộng nhất là 05cm, có chữ BAT, đầu gậy bị móp méo; 22 mảnh võ thủy tinh có nhiều hình dạng, kích thước; 01 đoạn ống điếu cày vỡ, dài 20cm, đường kính nơi rộng nhất là 04cm, có quấn băng dính màu đen trên thân và 06 mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước là những công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn G 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc H 30 (*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn C 24 (*hai mươi tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cố Văn T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H cho UBND xã Đ, huyện Yên Định; bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Đ1, huyện Yên Định; các bị cáo Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T cho UBND xã Đ3, huyện Yên Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 que tăm bông và 01 đoạn điếu cày có chiều dài 45cm, đường kính 4,3cm, thân điếu được quấn băng dính đen, chân điếu cày bằng nhựa màu trắng, làm bằng tre đựng trong một hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Quyết Tâm, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 gậy bằng kim loại màu xám trắng, đen dài 70cm, đường kính nơi rộng nhất là 05cm, có chữ BAT, đầu gậy bị móp méo; 22 mảnh võ thủy tinh có nhiều hình dạng, kích thước; 01 đoạn ống điếu cày vỡ, dài 20cm, đường kính nơi rộng nhất là 04cm, có quấn băng dính màu đen trên thân và 06 mảnh vỡ sứ màu trắng có nhiều hình dạng, kích thước.

Các vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK41 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn G, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn C, Trương Văn T và Cố Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa